

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Đai ốc 6mm 94001-060-000S HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R

Mã sản phẩm 94001060000S · Thương hiệu HONDA · Dòng xe
AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, BLADE 110, CB250
NIGHTHAWK, CBR150R, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125,
FUTURE NEO, MSX 125, PCX, SUPER CUB C125, SUPER
DREAM, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE
RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 94001060000S — thương hiệu
HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 110, AIR
BLADE 125, BLADE 110, CB250 NIGHTHAWK, CBR150R,
CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO,
MSX 125, PCX, SUPER CUB C125, SUPER DREAM, WAVE
100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110,
WINNER 150, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ
thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Đai ốc 6mm 94001-060-000S HONDA AIR
BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK
110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125,
SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110,
WINNER R



SKU	94001060000S
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, BLADE 110, CB250 NIGHTHAWK, CBR150R, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, MSX 125, PCX, SUPER CUB C125, SUPER DREAM, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012 AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015 BLADE 110: 2016,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB250 NIGHTHAWK CBR150R: 2021 CLICK 110: 2006,2007,2008,2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2 020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 DREAM 110 FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 FUTURE NEO: 2005,2006 MSX 125 PCX: 2010,2011,2012 SUPER CUB C125: 2018,2019 SUPER DREAM: 2001,2002,2003,2004,2005,2006,2007 WAVE 100: 2013 WAVE ALPHA: 2001,2002,2003,2004,2005 WAVE ALPHA 110: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER R: 2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
DVT	
Giá lẻ	7.236đ



Quét xem trang online

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/dai-oc-6mm-94001-060-000s-honda-air-blade-110-air-blade-125-cb-250-click-110-dream-110-future-125-msx-125-super-cub-super-dream-wave-110-winner-r--94001060000S> — mở link hoặc quét
QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn
cập nhật mới nhất.

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	2,412đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	2,544đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	2,675đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	2,851đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	7,236đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 94001060000S được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 32 CATALOGUE CÀNG SAU WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-32-catalogue-cang-sau-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005618>
2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 5 CATALOGUE XY LANH HONDA CB250 NIGHTHAWK** — HONDA · CB250 NIGHTHAWK · CATALOGUE CB250 NIGHTHAWK · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-5-catalogue-xy-lanh-honda-cb250-nighthawk--EPCDOV0003685>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE BẮT PHANH SAU HONDA DREAM 110** — HONDA · SUPER DREAM · CATALOGUE DREAM 110 · chi tiết số 16
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-bat-phanh-sau-honda-dream-110--EPCDOV0001475>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE CỤM THẮNG SAU HONDA WAVE 100 KWYP (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE 100 KWYP (2013) · chi tiết số 16
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-cum-thang-sau-honda-wave-100-kwyp-2013--EPCDOV0003822>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 11 - 1 CATALOGUE BÁNH XE SAU (MÂM ĐÚC) HONDA WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP** — HONDA · WAVE · 2001,2002,2003,2004,2005 · CATALOGUE WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-11-1-catalogue-banh-xe-sau-mam-duc-honda-wave-a-wave-a-wave-zx-wave-rsv-wave-alpha-wave-rs-wave-s-wave-100s-nhap--EPCDOV0005137>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 11 - 1 CATALOGUE BẮT PHANH SAU (ANF125MV6) HONDA FUTURE NEO KTMJ** — HONDA · FUTURE · 2005,2006 · CATALOGUE FUTURE NEO KTMJ · chi tiết số 16
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-11-1-catalogue-bat-phanh-sau-anf125mv6-honda-future-neo-ktmj--EPCDOV0002665>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 11 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA DREAM 110** — HONDA · SUPER DREAM · CATALOGUE DREAM 110 · chi tiết số 25
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-11-catalogue-banh-sau-honda-dream-110--EPCDOV0001476>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 11 CATALOGUE BÁNH XE SAU (NAN HOA) HONDA WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP** — HONDA · WAVE · 2001,2002,2003,2004,2005 · CATALOGUE WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP · chi tiết số 16
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-11-catalogue-banh-xe-sau-nan-hoa-honda-wave-a-wave-a-wave-zx-wave-rsv-wave-alpha-wave-rs-wave-s-wave-100s-nhap--EPCDOV0005136>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 11 CATALOGUE BẮT PHANH SAU (ANF125M5) HONDA FUTURE NEO KTMJ** — HONDA · FUTURE · 2005,2006 · CATALOGUE FUTURE NEO KTMJ · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-11-catalogue-bat-phanh-sau-anf125m5-honda-future-neo-ktmj--EPCDOV0002664>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 11 CATALOGUE BẮT PHANH SAU WAVE 110S (04 / 2009-04 / 2013) HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012)** — HONDA · WAVE · 2009,2010,2011,2012,2013 · CATALOGUE WAVE 110 S (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RS (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RSX (09/2009-03/2012) · chi tiết số 16
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-11-catalogue-bat-phanh-sau-wave-110s-04-200904-2013-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0003985>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 94001060000S. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 94001060000S*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Đại Ắc 6mm 94001-060-000S HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R (94001060000S) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 16/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/dai-oc-6mm-94001-060-000s-honda-air-blade-110-air-blade-125-cb-250-click-110-dream-110-future-125-msx-125-super-cub-super-dream-wave-110-winner-r--94001060000S>

MLA (9th ed.):

"Đại Ắc 6mm 94001-060-000S HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R (94001060000S) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-16, <https://wiki.dov.vn/san-pham/dai-oc-6mm-94001-060-000s-honda-air-blade-110-air-blade-125-cb-250-click-110-dream-110-future-125-msx-125-super-cub-super-dream-wave-110-winner-r--94001060000S>. Truy cập 16/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Đại Ắc 6mm 94001-060-000S HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R (94001060000S) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-16. <https://wiki.dov.vn/san-pham/dai-oc-6mm-94001-060-000s-honda-air-blade-110-air-blade-125-cb-250-click-110-dream-110-future-125-msx-125-super-cub-super-dream-wave-110-winner-r--94001060000S>.

Tài liệu này

Đại ốc 6mm 94001-060-000S HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R (94001060000S) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
16/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.